

THÔNG BÁO

Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị lần thứ ba về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu

Ngày 13 tháng 3 năm 2021, tại thành phố Cần Thơ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì Hội nghị lần thứ ba về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu. Tham dự hội nghị có các đồng chí nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước; Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các Phó Thủ tướng Chính phủ: đồng chí Trương Hòa Bình, đồng chí Trịnh Đình Dũng; đại diện các cơ quan liên quan của Đảng, Quốc hội; các Bộ trưởng: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ; lãnh đạo các Bộ, ngành Trung ương và Văn phòng Chính phủ, các tổ chức chính trị - xã hội; Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bí thư, Chủ tịch của 13 tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long; đại diện các đối tác phát triển, một số chuyên gia, nhà khoa học.

Sau khi nghe Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo tổng hợp kết quả 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ, báo cáo của Bộ trưởng, lãnh đạo các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, ý kiến của các Bộ, địa phương, tổ chức quốc tế và chuyên gia, nhà khoa học, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc kết luận như sau:

1. Đánh giá chung:

Đồng bằng sông Cửu Long chiếm 12% diện tích và 19% dân số của cả nước, trung tâm sản xuất nông nghiệp lớn nhất của Việt Nam đóng góp 50% sản lượng lúa, 95% lượng gạo xuất khẩu, 65% sản lượng nuôi trồng thủy sản, 60% sản lượng cá xuất khẩu và 70% các loại trái cây của cả nước, là khu vực có tầm quan trọng trong bảo đảm an ninh, chính trị, phát triển kinh tế của đất nước. Vì vậy, trong nhiều năm qua, Đảng, Nhà nước đã xây dựng chính sách, huy động nguồn lực, triển khai nhiều giải pháp nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội đồng bằng sông Cửu Long, nhất là trong bối cảnh khu vực này tiếp tục chịu tác động nặng nề hơn của biến đổi khí hậu. Sau Hội nghị này, Bộ Tài nguyên và Môi trường, với vai trò là cơ quan thường trực, tiếp tục tập hợp rà soát, tập hợp, tổng hợp ý kiến đóng góp thiết thực cả trong và ngoài nước, chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương

có liên quan hoàn thiện quan điểm tiếp cận chiến lược mới về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu (Quan điểm chiến lược 8G), bổ sung những nội dung còn thiếu vào Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 theo hướng tập trung thực hiện nhiều giải pháp đột phá hơn nữa đưa vùng đồng bằng sông Cửu Long phát triển thịnh vượng, bền vững.

2. Về các nhiệm vụ, giải pháp chiến lược

a) Về phát triển hạ tầng giao thông

Bộ Giao thông vận tải phối hợp với các bộ, ngành và địa phương liên quan ưu tiên tập trung nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đặc biệt là các công trình quan trọng có tính động lực, lan tỏa kết nối vùng và liên vùng như các tuyến đường bộ cao tốc Bắc Nam kết nối đồng bằng sông Cửu Long với Đông Nam Bộ, tuyến Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, An Hữu - Cao Lãnh, Mỹ An - Cao Lãnh, các cầu đặc biệt lớn như Rạch Miễu 2, Đại Ngãi, nâng cấp một số tuyến quốc lộ là điểm nghẽn trong vùng; hoàn chỉnh luồng cho tàu biển lớn vào Sông Hậu giai đoạn 2, luồng kênh chợ Gạo giai đoạn 2, triển khai đầu tư dự án phát triển các hành lang đường thủy và logistics khu vực phía Nam ...; nghiên cứu đề kêu gọi đầu tư tuyến đường sắt từ thành phố Hồ Chí Minh đi Cần Thơ.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong vùng phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các bộ ngành liên quan tập trung các nguồn lực đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển, các tuyến đường do địa phương quản lý để kết nối và phát huy hiệu quả đầu tư của các tuyến cao tốc, quốc lộ, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; kêu gọi đầu tư xây dựng các cảng lớn trong vùng như cảng Trần Đề, cảng Long An... đáp ứng nhu cầu xuất khẩu hàng hóa trực tiếp, giảm chi phí trung chuyển

Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu bổ sung làm rõ khái niệm kinh tế sông đưa vào Nghị quyết số 120/NQ-CP để có các giải pháp cụ thể tận dụng tối đa các lợi thế từ hệ thống sông ngòi, kênh rạch của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

b) Về giáo dục, đào tạo

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long đảm bảo cho mọi người dân, đặc biệt là trẻ em phải được học hết phổ thông; định hướng giáo dục nghề đảm bảo cho người dân, nhất là các đối tượng dễ bị tổn thương tiếp cận việc làm cơ bản; đẩy mạnh giáo dục trình độ cao để nâng cao về năng suất, thu nhập, sẵn sàng về lao động với kỹ năng nghề nghiệp gắn với thích ứng với biến đổi khí hậu, hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao từ kỹ thuật đến lãnh đạo để quản trị sự thay đổi của vùng trước thiên nhiên; thực hiện các chính sách thu hút tài năng, đóng góp chất xám, trí tuệ cho phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long, ứng phó hiệu quả với thách thức của biến đổi khí hậu.

c) Về liên kết vùng, thúc đẩy liên kết nội vùng

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường đầu tư, gắn kết nội vùng, liên kết với thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ.

d) Về an sinh xã hội

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất các chính sách chủ động đối với vấn đề dân số già hóa và hình thành mạng lưới an sinh xã hội tốt hơn để nâng cao phúc lợi cho người già, những người yếu thế; lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới, tạo điều kiện tiếp cận cơ hội việc làm và phát huy vai trò, vị trí của người phụ nữ.

3. Về các nhiệm vụ, giải pháp ưu tiên

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và mỗi địa phương, thúc đẩy sự linh hoạt của chính sách, các yếu tố kinh tế nhằm thu hút đầu tư (gồm cả nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và vốn vay ưu đãi nước ngoài và các nguồn vốn hợp pháp khác...), thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp triển khai các dự án trong vùng và liên vùng thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu cơ chế huy động vốn, thúc đẩy sự phát triển thị trường tài chính, tạo lập nguồn vốn đầu tư, các dự án phát triển sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu; ưu tiên nguồn lực của nhà nước để đầu tư cho kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, các dự án thích ứng với biến đổi khí hậu ở vùng đồng bằng sông Cửu Long; nghiên cứu cơ chế để hỗ trợ theo phương thức đối ứng phù hợp với từng địa phương.

Thúc đẩy vai trò của Hội đồng điều phối vùng, tăng cường hợp tác và kết nối giữa các Bộ, ngành với chính quyền địa phương với cam kết mạnh mẽ gắn với trách nhiệm, hành động từng cơ quan, tổ chức các cấp; liên kết mạnh mẽ hơn nữa giữa các địa phương trong vùng, giữa vùng với Thành phố Hồ Chí Minh. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu thực hiện thí điểm thể chế về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Điều phối vùng trong huy động, phân bổ nguồn lực, ngân sách, các quyết định đầu tư cơ sở hạ tầng liên vùng trong khuôn khổ hợp tác khác.

b) Bộ Tài chính: nghiên cứu đưa ngân sách chi cho ứng phó với biến đổi khí hậu thành một nhiệm vụ chi chính trong ngân sách địa phương để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long xem xét dành ngân sách cần thiết để ứng phó với biến đổi

khí hậu từ nay đến năm 2025 đề chi cho các chương trình, nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu. Nghiên cứu cơ chế về thuế đối với phát thải khí nhà kính để khuyến khích cắt giảm phát thải khí nhà kính, chia sẻ trở lại nguồn thu để hỗ trợ các địa phương bị tác động nặng của biến đổi khí hậu.

c) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu xây dựng hệ sinh thái cho các ngành sản xuất nông nghiệp theo hướng giảm chi phí giao dịch, thúc đẩy lưu thông hàng hóa, thúc đẩy các liên kết chuỗi, các mô hình phát triển của ngành sản có ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Thúc đẩy gắn kết hiệu quả giữa sản xuất với tiêu dùng, lưu thông.

d) Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thúc đẩy phát triển kinh tế đô thị, kiểm soát tốt quy hoạch để nâng cấp, phát triển các thành phố, thị xã, thị tứ trong vùng; quy hoạch, sắp xếp lại dân cư ứng phó hiệu quả với nước biển dâng.

đ) Bộ Khoa học và Công nghệ khẩn trương phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu phục vụ phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long; thúc đẩy hình thành thị trường khoa học và công nghệ. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long tăng cường đầu tư cho khoa học và công nghệ, xác định các công nghệ ưu tiên đầu tư của vùng, thực hiện các cơ chế chính sách thúc đẩy nhanh việc nghiên cứu các sáng kiến, giải pháp cho sản xuất bền vững, nhất là giải pháp công nghệ thích ứng với biến đổi khí hậu.

e) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

Chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành, địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long đề xuất các chương trình, kế hoạch trợ giúp các nhóm dễ bị tổn thương, đặc biệt là thúc đẩy chương trình giúp phụ nữ, trẻ em, người già và nhiều đối tượng dễ bị tổn thương khác ứng phó với biến đổi khí hậu.

Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long chú trọng đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực một cách hiệu quả, đón đầu xu hướng dịch chuyển sản xuất để chuẩn bị sớm các kỹ năng cần thiết cho người lao động thích ứng với nhu cầu của thị trường.

g) Bộ Ngoại giao thúc đẩy hợp tác quốc tế, hợp tác với các quốc gia có kinh nghiệm trong ứng phó với biến đổi khí hậu, tranh thủ nguồn viện trợ của quốc tế, đề xuất thúc đẩy các thiết chế hợp tác mới.

h) Bộ Tài nguyên và Môi trường:

Nghiên cứu, sửa đổi chính sách, pháp luật đất đai nhằm thúc đẩy chuyển đổi đất đai để thích nghi với nhu cầu và mục đích sử dụng đất trước sự biến đổi nhanh chóng và khó lường của thiên nhiên. Nghiên cứu để có cơ sở linh hoạt trong quy hoạch diện tích đất trồng lúa để chuyển đổi mục đích sử dụng sang các cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu đảm bảo thu nhập và sinh kế bền vững của người dân. Nâng cao năng lực cảnh

báo thiên tai, xây dựng các kịch bản ứng phó với biến đổi khí hậu trong các thời điểm hàng năm.

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tích hợp nội hàm các nội dung trong Chiến lược mới về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu để bổ sung vào các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP; phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai Chương trình khoa học và công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu phục vụ phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long.

Các Bộ, ngành phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường nhận thức, sự hiểu biết của chính quyền, doanh nghiệp, người dân, các tổ chức xã hội về tác động của biến đổi khí hậu, vai trò và trách nhiệm của cộng đồng trong bảo vệ môi trường sống của chúng ta, chung tay thực hiện các giải pháp nhằm cắt giảm lượng phát thải khí nhà kính, góp phần hoàn thành các cam kết của Việt Nam với cộng đồng quốc tế.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ: TNMT, KHĐT, NN&PTNT, GTVT, XD, TC, CA, Y tế, NV, CT, GDĐT, NG, KHCN, TTĐT, QP, LĐTBXH; UBND;
- Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố: Tp HCM, Cần Thơ, An Giang, Bạc Liêu, Bến Tre, Cà Mau, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang, Long An, Sóc Trăng, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, các Vụ: CN, NC, KGVX, KTTH, TH, TKBT; TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, NN (2).^{Thanh}

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Cao Lục